

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 3227641350

(Cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 411043001754 thay đổi lần thứ 3 ngày 08 tháng 01 năm 2015 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Chứng nhận lần đầu: ngày 14 tháng 9 năm 2016

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 4: ngày 30 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3227641350 chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp;



Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0311330402 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 12 năm 2025 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM);

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM) nộp ngày 24 tháng 12 năm 2025,

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng nhận:

Dự án đầu tư THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM); Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3227641350 chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; được đăng ký cập nhật thay đổi thông tin của Nhà đầu tư và điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: PERFECT GLOBAL (H.K.) LIMITED; Giấy chứng nhận thành lập số: 1428687; ngày cấp: 10 tháng 3 năm 2010; Cơ quan cấp: Trung Quốc (Hong Kong)

Địa chỉ trụ sở: Room 606, 6th Floor, Tower 1, Silvercord, Canton Road, Tsimshatsui, Trung Quốc (Hong Kong)

Điện thoại: (852) 2730 0031; email: cshk@perfect100.com

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: WOO SWEE LIAN; giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc; ngày sinh: 11 tháng 7 năm 1961; Quốc tịch: Malaysia

Hộ chiếu số: A70160414; ngày cấp: 18 tháng 10 năm 2023; nơi cấp: Kuala Lumpur, Malaysia

Địa chỉ thường trú: Level 5, Menara Access World, No. 1, Jalan 19/3, 46300 Petaling Jaya, Selangor D.E., Malaysia

Chỗ ở hiện tại: Level 5, Menara Access World, No. 1, Jalan 19/3, 46300 Petaling Jaya, Selangor D.E., Malaysia

Điện thoại: 02839302199; email: csvn@perfect100.com

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0311330402 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 11



năm 2011 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 12 năm 2025 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp; mã số thuế: 0311330402.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH PERFECT GLOBAL (VIỆT NAM).

2. Mục tiêu dự án:

Stt	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	<p>Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).</i></p>	4690 4799 4791	622 632

3. Quy mô của dự án: không.

4. Địa điểm thực hiện dự án: L2-09, Tầng 2, TTTM Pearl Plaza, số 561A, đường Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: không.



6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 38.000.000.000 (ba mươi tám tỷ) đồng, tương đương 2.000.000 (hai triệu) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 10.080.000.000 (mười tỷ không trăm tám mươi triệu) đồng, tương đương 516.000 (năm trăm mười sáu ngàn) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 26,53% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ (ngàn)	Tương đương USD			
1	PERFECT GLOBAL (H.K.) LIMITED	10.080.000	516.000	100	Tiền mặt	Như mục 8 a)

- Vốn huy động:

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2011.

8. Tiến độ thực hiện dự án: dự án chính thức hoạt động từ tháng thứ 02 (hai), kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2011.

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn:

+ Vốn góp ban đầu (7.600.000.000 đồng, tương đương 400.000 đô la Mỹ): hoàn tất việc góp vốn trong vòng 6 (sáu) tháng, kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2011.

+ Vốn góp bổ sung (2.480.000.000 đồng, tương đương 116.000 đô la Mỹ): hoàn tất việc góp vốn trong vòng 6 (sáu) tháng, kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2015.

- Tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có): không.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp



ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận/Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

4. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm chấp hành các quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

6. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

7. Dự án chỉ được phép hoạt động tại địa điểm thực hiện dự án khi công trình xây dựng đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo các yêu cầu, giấy phép có liên quan (môi trường, phòng cháy chữa cháy, kết nối giao thông ...).

8. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư và Bên cho thuê chịu trách nhiệm về sự phù hợp của hoạt động đầu tư với công năng, quy chuẩn xây dựng công trình tại địa điểm đầu tư dự án. Trong trường hợp địa điểm đầu tư của dự án không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định về việc đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương, Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải chuyển đến địa điểm đầu tư phù hợp và thực hiện điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án theo đúng quy định.

9. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc).

10. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP



ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

11. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm góp vốn điều lệ/đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.

12. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

13. Trường hợp Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3227641350 chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02 tháng 7 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 03 (ba) bản chính; Nhà đầu tư được cấp 01 bản, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Phường Sài Gòn;
- UBND Phường Thạnh Mỹ Tây.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quách Ngọc Tuấn